

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

VŨ THỊ ÁNH HỒNG

**BÁO CHÍ ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ CẢI CÁCH HIỆN ĐẠI HÓA
HẢI QUAN VIỆT NAM THỜI KỲ PHÁT TRIỂN
VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

Chuyên ngành: Báo chí học

Mã số: 62 32 01 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ HỌC

Hà Nội - 2023

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS. Đinh Văn Hùng**

Phản biện:

Phản biện:

Phản biện:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia
chấm luận án tiến sĩ họp tại.....
vào hồi giờ ngày tháng năm 20.....

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Những năm gần đây đất nước ngày càng phát triển giao lưu thương mại quốc tế và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Đảng và Nhà nước quan tâm chú trọng, chỉ đạo quyết liệt về cải cách hành chính hiện đại hóa công tác quản lý, ban hành nhiều Chiến lược, Đề án, Nghị quyết về cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, chuyển đổi số, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý.

Hải quan Việt Nam là một trong những ngành được thành lập sớm nhất ngay từ khi thành lập nước, vào ngày 10/9/1945, đến nay đã trải qua 77 năm xây dựng và phát triển (1945-2022). Với chức năng nhiệm vụ được giao, Hải quan Việt Nam có vai trò quan trọng vừa tạo thuận lợi thương mại trong điều kiện phát triển nhanh chóng của hàng hóa xuất nhập khẩu, hành khách xuất nhập cảnh, đầu tư nước ngoài, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách, bảo hộ sản xuất trong nước, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng, vừa góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh an toàn cộng đồng. Do đó, cải cách hiện đại hóa (CCHĐH) Hải quan đã và đang được Hải quan Việt Nam triển khai thường xuyên, quyết liệt. Luật Hải quan có một điều riêng quy định về hiện đại hóa Hải quan. Năm 2011 và năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký 2 Quyết định ban hành Chiến lược phát triển Hải quan Việt Nam giai đoạn 10 năm 2011-2020 và giai đoạn 2022-2030. CCHĐH Hải quan tại Việt Nam đang là xu thế và đòi hỏi tất yếu trong phát triển kinh tế và hội nhập, gắn kết chặt chẽ với cải cách nền hành chính quốc gia, yêu cầu đổi mới nâng cao năng lực và sức cạnh tranh của doanh nghiệp và của nền kinh tế, thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế của đất nước.

Báo chí có vai trò to lớn đáp ứng nhu cầu thông tin phong phú, đa dạng về mọi mặt của đời sống xã hội. Với dòng chảy của thông tin, sự kiện, vấn đề thời sự đang vận động từng ngày từng giờ, báo chí tác động vào nhận

thức, thái độ và hành vi của công chúng xã hội và tổ chức chính trị-xã hội. Trong xu thế phát triển thông tin truyền thông hiện nay, báo chí không chỉ phản ánh thực tiễn nhanh chóng, chính xác, khách quan, mà còn cần phải thể hiện rõ vai trò đồng hành, tham gia kiến nghị giải pháp bằng việc ghi nhận, lắng nghe, phản ánh nguyện vọng của công chúng, gắn kết chặt chẽ, lôi kéo công chúng vào xây dựng, hoàn thiện chính sách, tạo ra động lực thúc đẩy giải quyết các vấn đề xã hội nổi bật đang diễn ra.

Lĩnh vực Hải quan, trong đó có vấn đề CCHĐH Hải quan là vấn đề mang tính chuyên ngành, chuyên sâu, có phần khô cứng, nhưng là mảng thông tin có giá trị thiết thực, chất liệu thông tin lớn, liên quan mật thiết đến quyền và lợi ích của người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế. Đặc biệt trong bối cảnh gia tăng hoạt động giao lưu thương mại quốc tế, vấn đề CCHĐH Hải quan thu hút sự quan tâm chú ý của công chúng xã hội, được báo chí quan tâm phản ánh, thể hiện chức năng, vai trò của báo chí đối với một trong những vấn đề thời sự trong lĩnh vực kinh tế xã hội hiện nay. Báo chí truyền tải thông tin để công chúng nắm bắt sự cần thiết, thực trạng, hiệu quả của CCHĐH Hải quan Việt Nam, đồng thời báo chí phản ánh thực tế khó khăn, vướng mắc hạn chế, kiến nghị giải pháp để CCHĐH Hải quan tiếp tục đáp ứng mục tiêu tạo thuận lợi hơn nữa cho hoạt động thương mại đầu tư của doanh nghiệp và người dân. Nâng cao vai trò, tác động của báo chí để thúc đẩy CCHĐH Hải quan ở Việt Nam và tạo sức mạnh dư luận xã hội để giải quyết vấn đề mang tính cấp thiết này cần được đặt ra trong bối cảnh hiện nay.

Mặc dù đạt nhiều thành tựu, tuy nhiên báo chí với vấn đề CCHĐH Hải quan vẫn còn nhiều hạn chế, khó khăn, thiếu sót. Hiện nay chưa có công trình nghiên cứu ở cấp độ Tiến sĩ về báo chí đối với lĩnh vực Hải quan cũng như đối với vấn đề CCHĐH Hải quan. Vì vậy cần có một nghiên cứu tổng

thể, toàn diện về vấn đề này trong bối cảnh phát triển và hội nhập quốc tế hiện nay.

Từ tình hình lý luận và thực tiễn cấp thiết trên, NCS chọn đề tài “Báo chí đối với vấn đề cải cách hiện đại hóa Hải quan Việt Nam thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế” làm Luận án tiến sĩ chuyên ngành báo chí học, giúp NCS nâng cao hơn trình độ về lĩnh vực này.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án hệ thống hóa cơ sở lý luận cơ bản về báo chí, các lý thuyết truyền thông để vận dụng vào vấn đề CCHĐH Hải quan, tiến hành xây dựng khung lý thuyết về báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan. Trên cơ sở đó, NCS sẽ khảo sát, nghiên cứu và đánh giá thực trạng báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan về những thành công và hạn chế, nguyên nhân của thực trạng này; vai trò và tác động của báo chí đối với công chúng; nêu lên một số vấn đề đặt ra hiện nay, từ đó đề xuất nhóm giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao hơn nữa vai trò, chất lượng của báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế trong hiện tại và thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, luận án tiến hành khảo sát, tổng hợp, phân tích, đánh giá các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài nghiên cứu, xác định khoảng trống của các nghiên cứu hiện nay, từ đó NCS triển khai việc nghiên cứu của luận án.

Thứ hai, luận án hệ thống hóa các khái niệm: báo chí, truyền thông, thông tin, hải quan, vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam; phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn về báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan, trong đó tập trung phân tích các lý thuyết truyền thông để làm cơ sở cho việc đánh giá tác phẩm báo chí về vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam trên các loại hình báo chí

thuộc phạm vi khảo sát và vai trò, tác động của báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế.

Thứ ba, luận án tiến hành thu thập, khảo sát, đánh giá thực trạng thông tin báo chí với vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam thông qua phân tích nội dung thông tin và hình thức chuyển tải thông tin của các tác phẩm báo chí trên các loại hình báo chí trong phạm vi khảo sát. Kết quả khảo sát nhằm đánh giá chức năng, vai trò của báo chí về vấn đề CCHĐH Hải quan.

Thứ tư, luận án khảo sát, thu thập ý kiến đánh giá của công chúng về thông tin báo chí về vấn đề CCHĐH Hải quan, nghiên cứu một số trường hợp điển hình, từ đó chỉ ra tác động, ảnh hưởng của báo chí về vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam trong thời kỳ phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.

Thứ năm, trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực trạng thông tin báo chí và đánh giá của công chúng, luận án đánh giá thành công và hạn chế của báo chí về vấn đề CCHĐH Hải quan; nêu lên một số vấn đề đặt ra và đề xuất các nhóm giải pháp, khuyến nghị nhằm nâng cao vai trò, chất lượng của báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan trong thời kỳ phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế trong hiện tại và thời gian tới.

Các nhiệm vụ nói trên liên quan mật thiết với nhau, tác động, hỗ trợ nhau để đạt được mục đích nghiên cứu nói trên.

3. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: *Thực trạng báo chí truyền tải thông tin về vấn đề CCHĐH Hải quan như thế nào?* NCS sẽ áp dụng cơ sở lý luận báo chí truyền thông, lý thuyết “Thiết lập Chương trình Nghị sự”, lý thuyết “Đóng khung” để phân tích nội dung và hình thức thông tin nhằm khái quát hóa những thông điệp chính mà báo chí đã thể hiện về vấn đề CCHĐH Hải quan, như: chủ trương, mục tiêu CCHĐH Hải quan; chính sách pháp luật về Hải quan; giải pháp, lợi ích của CCHĐH Hải quan; điển hình tiêu biểu trong thực hiện CCHĐH; vi

phạm, lợi dụng trong bối cảnh phát triển thương mại và quản lý Hải quan hiện đại; vướng mắc, hạn chế, kiến nghị về CCHĐH Hải quan. NCS đánh giá, rút ra những thành công và hạn chế của báo chí trong diện khảo sát khi truyền tải thông tin về CCHĐH Hải quan,

Câu hỏi 2: *Báo chí đã thể hiện vai trò, tác động như thế nào đối với vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam - một vấn đề nổi bật trong thời kỳ phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế hiện nay?* Trả lời câu hỏi này, NCS áp dụng lý luận báo chí truyền thông, lý thuyết xã hội học truyền thông đại chúng, lý thuyết “Sử dụng và Hải lòng”, khảo sát điều tra xã hội học và phỏng vấn sâu nhằm tìm hiểu nhu cầu thông tin, đánh giá của công chúng về việc báo chí truyền tải thông tin, tác động của báo chí đến nhận thức, thái độ, hướng tới thay đổi hành vi của công chúng về CCHĐH Hải quan. Đồng thời NCS nghiên cứu trường hợp để làm sáng tỏ mức độ tham gia, vai trò, tác động của báo chí. Qua đó, NCS đánh giá những điểm mạnh và hạn chế của báo chí trong việc tác động đối với công chúng và đồng hành cùng cơ quan Nhà nước trong vấn đề CCHĐH Hải quan.

Câu hỏi 3: *Báo chí đứng trước những vấn đề gì đang đặt ra khi truyền thông về vấn đề CCHĐH Hải quan thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế và giải pháp gì để nâng cao vai trò, chất lượng của báo chí về CCHĐH Hải quan?* NCS phân tích, tổng hợp, khái quát các kết quả nghiên cứu để đánh giá và đề xuất các nhóm giải pháp, khuyến nghị nâng cao vai trò, chất lượng của báo chí đối với CCHĐH Hải quan.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế.

4.2. Phạm vi nghiên cứu:

4.2.1. Phạm vi vấn đề nghiên cứu:

- Đối với các công trình, tài liệu nghiên cứu đã công bố trong nước và nước ngoài, NCS tập trung nghiên cứu các nội dung liên quan đến cơ sở lý luận và thực tiễn về chức năng, vai trò, tác động của báo chí, đặc biệt là báo chí đối với hoạt động của khu vực công nói chung, báo chí với hoạt động Hải quan nói riêng.

- Luận án tiến hành nghiên cứu khảo sát tác phẩm báo chí về vấn đề CCHĐH Hải quan trên hai loại hình báo chí là *báo in* và *báo điện tử*, với 6 tờ báo, gồm 3 *báo in*: báo Hải quan, báo Pháp luật Việt Nam (PLVN), báo Diễn đàn Doanh nghiệp (DĐDN) và 3 *báo điện tử*: báo điện tử Chính phủ (Baohinhphu.vn), báo điện tử Công thương (Congthuong.vn), báo điện tử Tiền Phong (Tienphong.vn). Đây là các báo in và báo điện tử có số lượng tương đối đa dạng tác phẩm báo chí về vấn đề CCHĐH Hải quan, đồng thời là các báo có lượng lớn công chúng quan tâm đến các thông tin về hoạt động thương mại, đầu tư, xuất nhập khẩu, chính sách pháp luật, hoạt động quản lý hải quan và các thông tin có liên quan mật thiết đến hoạt động kinh tế, sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu của người dân và doanh nghiệp.

4.2.2. Phạm vi thời gian khảo sát 6 tờ báo: Từ năm 2018 đến 2020.

Đây là khoảng thời gian Việt Nam phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế mạnh mẽ, thể hiện qua sự tăng trưởng liên tục của hoạt động thương mại xuất nhập khẩu, Việt Nam ký kết và thực thi nhiều Hiệp định thương mại quốc tế với các nước và vùng lãnh thổ. Bối cảnh trên mở ra các cơ hội và thách thức trong hội nhập giao lưu thương mại giữa Việt Nam với thế giới, đồng thời cộng đồng doanh nghiệp/người dân cũng đặt ra yêu cầu đối với nền hành chính quốc gia, các cơ quan Nhà nước trong đó có Hải quan Việt Nam phải đổi mới, cải cách, nâng cao năng lực quản lý để đáp ứng đòi hỏi từ thực tiễn.

4.2.3. *Phạm vi khảo sát, thu thập ý kiến công chúng để đánh giá tác động, ảnh hưởng của báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan.*

Luận án tiến hành khảo sát điều tra xã hội học đối với công chúng tại các địa bàn: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, TP HCM. Đây là những địa bàn có lưu lượng hàng hóa XNK sôi động, đại diện cho các vùng Bắc, Trung, Nam, đồng thời đây cũng là địa phương có các cảng biển quốc tế, sân bay quốc tế, cửa khẩu đường bộ, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực kinh tế trọng điểm sôi động... là địa bàn quản lý của Hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, hành khách/phương tiện xuất nhập cảnh. Đối tượng khảo sát là DN, người dân làm thủ tục hải quan, quan tâm tìm hiểu về hoạt động XNK, hoạt động Hải quan.

Đồng thời với khảo sát bằng bảng hỏi, NCS tiến hành phỏng vấn sâu lãnh đạo/công chức Hải quan, doanh nghiệp, chuyên gia/nhà quản lý, lãnh đạo/phóng viên các cơ quan báo chí để làm sáng tỏ đánh giá của công chúng về báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan.

5. Giả thuyết nghiên cứu:

Luận án đặt ra các giả thuyết sau:

1. *Giả thuyết thứ nhất:* Thông tin trên báo chí (2 loại hình là báo in và báo điện tử) phong phú, đa dạng về các nội dung của vấn đề CCHĐH Hải quan, do đó báo chí đóng vai trò quan trọng trong cung cấp thông tin nhằm tạo đồng thuận trong xã hội về vấn đề CCHĐH Hải quan trong bối cảnh đất nước phát triển và hội nhập quốc tế mạnh mẽ hiện nay.

2. *Giả thuyết thứ hai:* Báo chí nghiêng về phản ánh thông tin tích cực về CCHĐH Hải quan, tạo dựng hình ảnh ngành Hải quan Việt Nam chính quy, chuyên nghiệp, hiện đại; tuy nhiên báo chí chưa khai thác sâu về các khía cạnh vướng mắc, hạn chế, khó khăn trong thực tiễn CCHĐH Hải quan và chưa chú trọng kiến giải về vấn đề này. Về hình thức chuyển tải thông tin, báo chí chưa có sự đa dạng trong sử dụng thể loại báo chí, trong sử dụng

ngôn ngữ báo chí và hạn chế trong việc khai thác nguồn thông tin đa chiều về CCHĐH Hải quan.

3. *Giả thuyết thứ ba:* Báo chí tác động, ảnh hưởng tích cực tới nhận thức, thái độ, hướng tới thay đổi hành vi của công chúng về vấn đề CCHĐH Hải quan, đặc biệt là công chúng là lãnh đạo/công chức Hải quan, doanh nghiệp/người dân có liên quan đến hoạt động thương mại đầu tư. Đồng thời, báo chí đã đồng hành cùng cơ quan chức năng trong một số trường hợp điển hình để góp phần thúc đẩy vào tiến trình CCHĐH Hải quan Việt Nam, tuy nhiên một số trường hợp báo chí chưa thể hiện rõ vai trò giám sát phản biện xã hội đối với vấn đề này.

4. *Giả thuyết thứ tư:* Thực tiễn đặt ra những yêu cầu đòi hỏi phải có giải pháp nâng cao hơn nữa vai trò, chất lượng của báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan, đặc biệt trong xu thế phát triển của báo chí hiện đại và bối cảnh phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước cũng như tiến trình cải cách đổi mới của Hải quan Việt Nam và Hải quan trên thế giới.

6. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Phương pháp luận:

- Luận án sử dụng phương pháp luận của triết học duy vật biện chứng, triết học duy vật lịch sử, chủ nghĩa Mác- Lê nin để làm rõ nguyên lý, vai trò, chức năng của báo chí trong giải quyết các vấn đề của đời sống xã hội.

- Luận án dựa trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về báo chí truyền thông Việt Nam; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về CCHĐH Hải quan trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, được thể hiện qua qua các Nghị quyết của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan đến cải cách hành chính, hiện đại hóa hoạt động quản lý hành chính Nhà nước, cải cách hiện đại hóa Hải quan.

- Luận án sử dụng hệ thống lý thuyết truyền thông gồm: Lý thuyết Thiết lập Chương trình Nghị sự; lý thuyết Đóng khung và Lý thuyết Sử dụng và Hải lòng để làm rõ lý luận và thực trạng báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan.

6.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể:

Luận án sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành của báo chí truyền thông, xã hội học truyền thông đại chúng, cụ thể gồm 07 phương pháp chính như sau: *Phương pháp nghiên cứu tài liệu; Phương pháp phân tích nội dung; Phương pháp điều tra xã hội học bằng bảng hỏi; Phương pháp phỏng vấn sâu; Phương pháp nghiên cứu trường hợp; Phương pháp so sánh; Phương pháp quan sát tham dự.*

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

7.1. Ý nghĩa lý luận:

Luận án góp phần mở rộng sự hiểu biết về cơ sở lý luận báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh cải cách hiện đại hóa nền hành chính quốc gia đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế.

Kết quả luận án góp phần mở ra những hướng nghiên cứu mới về vai trò, chức năng của báo chí truyền thông đối với cơ quan quản lý Nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ cấp bách cần thiết đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế Việt Nam với độ mở lớn hiện nay.

7.2. Ý nghĩa thực tiễn:

Luận án có thể là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách, lãnh đạo quản lý báo chí, các nhà báo, các cơ quan hành chính nhà nước, ngành Hải quan, nghiên cứu viên, giảng viên tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu báo chí truyền thông.

Luận án giúp các cơ quan quản lý Nhà nước, trong đó có cơ quan Hải quan có cơ sở khoa học để đánh giá kết quả của quá trình truyền thông, rút

ra thành công và hạn chế của báo chí, từ đó nâng cao vai trò hiệu quả của báo chí vừa phục vụ tốt hơn nhu cầu của công chúng, đồng thời thúc đẩy hoạt động đổi mới cải cách hiện đại hóa của cơ quan quản lý Nhà nước hướng tới phục vụ lợi ích của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội.

Đối với các cơ quan báo chí, luận án có thể là tài liệu tham khảo để các cơ quan báo chí truyền thông ở Việt Nam vận dụng vào thực tiễn xây dựng kế hoạch truyền thông về hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, nhằm khẳng định và nâng cao vai trò của mình trong tham gia giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội thời sự hiện nay.

8. Đóng góp mới của luận án

Luận án là một trong những công trình đầu tiên nghiên cứu chuyên sâu về báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan ở Việt Nam, phù hợp và cần thiết trong xu thế Chính phủ và các bộ ngành tăng cường cải cách đổi mới hoạt động quản lý để đáp ứng mục tiêu vừa phục vụ tốt hơn nhu cầu của xã hội, vừa nâng cao năng lực hiệu quả quản lý nhà nước. Chủ đề nghiên cứu không trùng lặp với các công trình nghiên cứu trước đây. Trong đó, luận án đã hệ thống hóa cơ sở lý luận, khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng thông tin của báo chí, khảo sát công chúng để đánh giá về vai trò, tác động của báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan. Luận án cũng đưa ra những đề xuất, giải pháp cần thiết để nâng cao vai trò, chất lượng của báo chí về vấn đề này, phù hợp với xu thế phát triển của báo chí hiện đại, cũng như đáp ứng sự phát triển nhanh chóng của hoạt động giao lưu thương mại quốc tế giữa Việt Nam và các nước trên thế giới.

9. Cấu trúc của luận án:

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung chính của luận án gồm 5 chương theo thứ tự như sau:

CHƯƠNG 1:
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN
ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Các nghiên cứu về chức năng, vai trò, tác động của báo chí

1.1.1. Nghiên cứu nước ngoài

Các nghiên cứu lý luận về chức năng, vai trò của truyền thông đại chúng (báo chí) có các công trình nổi bật của các tác giả E.P.Prôkhôp, Robert K.Merton, Maxwell E.McCombs, Donald L.Shaw, S.E.Martin... Về tác động và cơ chế tác động của truyền thông đại chúng được nghiên cứu trong các công trình của các tác giả như M.Weber, J.Lazar, B.Berelson, Herta, Bernard Cohen, Harold Lasswell, Claude Shannon... Ngoài ra có các công trình đề cập đến vai trò, chức năng, tác động của báo chí trong các lĩnh vực của đời sống.

Như vậy, các tác giả nước ngoài đã có nghiên cứu chuyên sâu về vai trò, chức năng, tác động của báo chí cả về mặt lý luận và thực tiễn.

1.1.2. Nghiên cứu trong nước

Trong các giai đoạn lịch sử, Đảng và Nhà nước luôn xác định báo chí cách mạng Việt Nam là công cụ của Đảng và Nhà nước có nhiệm vụ tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, cổ vũ những nhân tố mới, bảo vệ những giá trị tốt đẹp.

Về nghiên cứu lý luận báo chí, các công trình trong nước tập trung vào ba hướng nghiên cứu chính, bao gồm: hướng nghiên cứu về chức năng, vai trò của báo chí; hướng nghiên cứu về tác động, hiệu quả của báo chí; hướng nghiên cứu về những vấn đề liên quan đến nghiệp vụ báo chí.

Ở hướng thứ nhất- nghiên cứu về chức năng, vai trò của báo chí gắn liền với các tác giả tiêu biểu như Hà Minh Đức, Tạ Ngọc Tấn, Dương Xuân Sơn, Trần Quang, Nguyễn Văn Dũng, Đinh Văn Hường, Đặng Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Trí Nhiệm, Nguyễn Thị Thúy Hằng...

Các công trình tập trung đánh giá báo chí là phương tiện thông tin đại chúng thiết yếu đối với đời sống xã hội, khẳng định chức năng vai trò quan trọng nhằm tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, là cơ quan ngôn luận của các tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, và là diễn đàn công khai của nhân dân.

Ở hướng thứ hai- nghiên cứu về tác động, hiệu quả của truyền thông đại chúng, các công trình nghiên cứu gắn liền với các nhà khoa học tiêu biểu như Mai Quỳnh Nam, Tạ Ngọc Tấn, Nguyễn Văn Dũng, Dương Xuân Sơn, Đỗ Chí Nghĩa, Lưu Hồng Minh. Trong đó có các công trình nghiên cứu về tác động, hiệu quả của báo chí ở bình diện khái quát chung, và công trình nghiên cứu về tác động, hiệu quả của báo chí đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Hướng thứ ba- nghiên cứu về nghề nghiệp báo chí, các công trình của tác giả Nguyễn Thị Trường Giang, Nguyễn Thành Lợi...

1.2. Các nghiên cứu về báo chí truyền thông đối với hoạt động của khu vực công

1.2.1. Nghiên cứu nước ngoài

Các công trình tập trung nghiên cứu về vai trò, tác động của báo chí đối với hoạt động quản lý công, thúc đẩy cải cách hành chính, có khả năng tác động xây dựng niềm tin của công chúng vào các cơ quan chính phủ, đồng thời báo chí giám sát tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ quan công quyền trước công chúng. Các công trình nghiên cứu của các tác giả Dhirendra Krishma; Margaret T. Gordon; Joseph Stiglitz; Semak B. B., Basiy N. F., Boychuk I.V.; Katrin Hohl; Daniel Rölle...

1.2.2. Nghiên cứu trong nước

Các công trình trong nước tập trung hướng nghiên cứu về vai trò, chức năng quan trọng của báo chí trong hoạt động truyền thông chính sách pháp luật, truyền thông trong hoạt động của các cơ quan hành chính, đặc biệt trong

bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế hiện nay. Các công trình nghiên cứu tiêu biểu của các tác giả: Tạ Ngọc Tấn, Vũ Đình Hòa, Nguyễn Đức Lợi, Lưu Văn An, Hoàng Đình Cúc, Đức Dũng và một số luận án tiến sĩ báo chí.

1.3. Các nghiên cứu về Hải quan và báo chí đối với hoạt động Hải quan

1.3.1. Nghiên cứu nước ngoài

Các công trình nước ngoài về Hải quan mà NCS khảo sát được tập trung vào các hướng nghiên cứu chính gồm: hướng nghiên cứu về vai trò của cơ quan Hải quan trong hoạt động thương mại; hướng nghiên cứu về sự cần thiết và thực trạng CCHĐH Hải quan; hướng nghiên cứu về vai trò, tác động của truyền thông đại chúng đối với hoạt động Hải quan.

Ở hướng thứ nhất- nghiên cứu về vai trò của cơ quan Hải quan trong hoạt động thương mại gắn liền với các công trình của các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới WB, Quỹ tiền tệ quốc tế, Tổ chức Hải quan thế giới.

Ở hướng thứ hai- nghiên cứu về sự cần thiết và thực trạng CCHĐH Hải quan, các công trình mà NCS khảo sát đã đề cập đến vấn đề cải cách đổi mới hoạt động Hải quan về các khía cạnh: cải cách chính sách, cải cách tổ chức bộ máy, đổi mới ứng dụng công nghệ hiện đại, cải cách hiện đại hóa để phòng chống tham nhũng. Tiêu biểu là công trình của nhóm tác giả Luc De Wulf và José B. Sokol; nhóm tác giả Mara Petersone, Karlis Ketners và Alfonsas Laurinavičius; nhóm tác giả Balandina, Galina, Yuriy Ponomarev và Sergey Sinelnikov-Murylev; Victor Amadi và Patricia Lenaghan; Kotlyarova Daria Andreevna...

Ở hướng thứ ba- nghiên cứu về vai trò, tác động của truyền thông đại chúng đối với hoạt động của Hải quan, qua khảo sát chủ yếu là các nghiên cứu đề cập đến hoạt động quan hệ công chúng (Public Relation-PR) của cơ quan Hải quan các nước. Tiêu biểu là các công trình của Tổ chức Hải quan

thế giới (WCO) và một số quốc gia như Hungary, Nga, Indonesia, Philipine...

1.3.2. Nghiên cứu trong nước

1.3.2.1 Nghiên cứu về Hải quan Việt Nam

Có nhiều công trình nghiên cứu về Hải quan trong giai đoạn phát triển kinh tế và mở rộng hội nhập quốc tế. Các công trình nghiên cứu liên quan các ngành Kinh tế, Luật học, Quản trị kinh doanh... đã nêu bật sự cần thiết, giải pháp, lợi ích hiệu quả của vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam góp phần vào phát triển kinh tế xã hội.

1.3.2.2. Nghiên cứu về báo chí đối với Hải quan Việt Nam

Một số công trình nghiên cứu về vai trò, tác động của báo chí đối với Hải quan Việt Nam, nhưng số lượng không nhiều, đa phần tiếp cận ở một số vấn đề cụ thể ở cấp luận văn Thạc sĩ. Chưa thấy có luận án Tiến sĩ về lĩnh vực này ở thời điểm NCS tìm hiểu.

1.4. Giá trị, hạn chế của các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án và khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu

Tổng quan các công trình nghiên cứu về báo chí truyền thông, vai trò chức năng tác động hiệu quả của báo chí đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, đối với quản lý khu vực công, đối với Hải quan là khối lượng tri thức phong phú, có giá trị lý luận và thực tiễn cao, giúp nghiên cứu sinh có tài liệu tham khảo giá trị trong việc triển khai nghiên cứu đề tài luận án.

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu nêu trên vẫn còn những hạn chế, bao gồm:

- Chưa có nhiều nghiên cứu đánh giá đầy đủ vai trò, tác động, hiệu quả của báo chí đối với hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước
- Chưa có nhiều nghiên cứu đầy đủ, sâu sắc về báo chí đối với Hải quan, trong đó công trình nghiên cứu nước ngoài hầu hết đề cập đến hoạt động truyền thông, quan hệ công chúng của Hải quan các nước, chưa có công trình nghiên

cứu nước ngoài có mức độ chuyên sâu toàn diện về vai trò, tác động, hiệu quả của báo chí đối với Hải quan.

- Công trình nghiên cứu trong nước về báo chí đối với Hải quan Việt Nam chủ yếu tập trung vào những vấn đề cụ thể, chưa đề cập toàn diện chuyên sâu về báo chí đối với vấn đề CCHĐH của Hải quan Việt Nam. Đặc biệt chưa có nghiên cứu ở mức độ luận án tiến sĩ về báo chí với hoạt động của Hải quan Việt Nam.

- Chưa có các giải pháp cụ thể, chuyên sâu nhằm nâng cao vai trò, hiệu quả của báo chí đối với hoạt động của Hải quan cũng như đối với vấn đề CCHĐH của Hải quan Việt Nam hiện nay.

Trên cơ sở mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án, tác giả cần phải tiếp tục giải quyết một số vấn đề như sau:

Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu góp phần làm sáng tỏ mối quan hệ giữa báo chí và vấn đề CCHĐH Hải quan; chỉ ra thực trạng phản ánh của báo chí đối với CCHĐH Hải quan.

Thứ hai, chỉ ra vai trò, sự tác động, ảnh hưởng của báo chí đối với CCHĐH Hải quan thông qua nghiên cứu công chúng để đánh giá về nhận thức, thái độ của công chúng về vấn đề này.

Thứ ba, rút ra thành công và hạn chế của báo chí trong hoạt động truyền thông về CCHĐH Hải quan;

Thứ tư, kiến nghị, đề xuất giải pháp để báo chí làm tốt chức năng, nhiệm vụ và nâng cao vai trò của báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan trong giai đoạn phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế hiện nay và thời gian tới.

CHƯƠNG 2:

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA BÁO CHÍ ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ CẢI CÁCH HIỆN ĐẠI HÓA HẢI QUAN THỜI KỲ PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

2.1. Một số khái niệm và lý thuyết liên quan đến báo chí và vấn đề cải cách hiện đại hóa Hải quan

2.1.1. Báo chí và thông tin báo chí

Báo chí là một bộ phận quan trọng của hệ thống phương tiện thông tin đại chúng, được Nhà nước cho phép xuất bản theo tôn chỉ mục đích, bao gồm báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, hoạt động dựa trên công cụ thông tin về các sự kiện, hiện tượng của đời sống xã hội, là phương tiện can thiệp xã hội hiệu quả nhất thông qua mối quan hệ với công chúng và dư luận xã hội. Thông tin báo chí cần đảm bảo nhanh chóng, chính xác, phong phú, đa chiều, đáp ứng nhu cầu của công chúng và tác động tích cực đến nhận thức của công chúng về hiện thực xã hội.

2.1.2. Truyền thông

Truyền thông là quá trình liên tục trao đổi thông tin (thông điệp) theo trình tự bao gồm các yếu tố từ nguồn phát đến người tiếp nhận và mang lại hiệu quả về thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của người tiếp nhận. Là kênh truyền thông chủ lực trong hệ thống PTTTĐC, báo chí thực hiện hoạt động truyền thông bằng cách liên tục trao đổi thông tin tới công chúng xã hội.

2.1.3. Hải quan

Theo Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014: Hải quan Việt Nam có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát hàng hóa, phương tiện vận tải; phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; kiến nghị chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh,

nhập cảnh, quá cảnh và chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Hải quan Việt Nam là một trong những ngành được thành lập sớm nhất ngay từ khi thành lập nước, vào ngày 10/9/1945, đã trải qua 78 năm xây dựng và phát triển. Hải quan Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung, thống nhất. Hệ thống tổ chức của Hải quan Việt Nam gồm có 3 cấp: Tổng cục Hải quan; Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chi cục Hải quan, Đội Kiểm soát Hải quan và đơn vị tương đương.

2.1.4. Cải cách hiện đại hóa Hải quan

Cải cách hiện đại hóa Hải quan là thay đổi toàn diện công tác quản lý bao gồm: hoàn thiện thể chế chính sách pháp luật, quy trình thủ tục hải quan; đổi mới tổ chức bộ máy nguồn nhân lực; áp dụng phương thức quản lý, công nghệ, thiết bị và phương tiện hiện đại để Hải quan Việt Nam thực hiện hiệu quả chức năng nhiệm vụ, tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động thương mại, nâng cao hiệu quả quản lý, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế của đất nước.

2.1.5. Vấn đề cải cách hiện đại hóa Hải quan Việt Nam

Vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam được hiểu là những điều cần được xem xét, nghiên cứu, giải quyết liên quan đến CCHĐH Hải quan Việt Nam, bao gồm những nội dung nổi bật sau: (1) Đổi mới hoàn thiện thể chế chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động hải quan. (2) Cải cách, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, hành khách phương tiện xuất nhập cảnh. (3) Áp dụng công nghệ, tự động hóa quy trình thủ tục trong các hoạt động nghiệp vụ Hải quan. (4) Áp dụng phương thức quản lý hải quan hiện đại, phù hợp chuẩn mực thông lệ quốc tế. (5) Hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ kiểm tra, kiểm soát hải quan. (6) Đổi mới tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng lực lượng Hải quan trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu

cầu CCHĐH...

2.1.6. Báo chí đối với vấn đề cải cách hiện đại hóa Hải quan Việt Nam thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế

Báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế được xác định là thông tin của các tác phẩm báo chí về vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam do các cơ quan báo chí đăng tải để truyền thông về CCHĐH Hải quan, thu hút sự quan tâm của công chúng và tác động nâng cao nhận thức, thái độ, hướng tới thay đổi hành vi của công chúng, tham gia góp phần thúc đẩy CCHĐH Hải quan.

2.1.7. Một số lý thuyết được sử dụng nghiên cứu đề tài luận án

Luận án sử dụng 3 lý thuyết truyền thông để nghiên cứu đề tài, bao gồm: Lý thuyết Thiết lập Chương trình nghị sự; Lý thuyết Đóng khung; Lý thuyết Sử dụng và hài lòng.

2.2. Cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn về vấn đề cải cách hiện đại hóa Hải quan Việt Nam thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế

2.2.1. Quan điểm, đường lối của Đảng về cải cách hiện đại hóa nền hành chính quốc gia trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế

Luận án hệ thống hóa căn cứ tại các Nghị quyết tại Đại hội Đảng toàn quốc về quan điểm, đường lối của Đảng về hội nhập quốc tế; quan điểm của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách nền hành chính nhà nước, hiện đại hóa quản lý hành chính quốc gia. Trong đó cải cách hành chính được Đảng và Nhà nước xác định là khâu đột phá về thể chế, trong đó tập trung cải cách thủ tục hành chính, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, lành mạnh cho doanh nghiệp và người dân.

2.2.2. Chính sách pháp luật của Nhà nước về cải cách hiện đại hóa Hải quan Việt Nam

Cơ sở pháp lý cao nhất để điều chỉnh hoạt động Hải quan là Luật Hải quan đến nay có 3 lần xây dựng, sửa đổi bổ sung, CCHĐH Hải quan Việt Nam được thể hiện trong Chiến lược phát triển Hải quan được 2 lần Thủ

tướng Chính phủ ký Quyết định phê duyệt, bao gồm: Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 về Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020 và Quyết định 628/QĐ-TTg ngày 20/5/2022 về Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030. Từ năm 2008 đến năm 2022 Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành 4 Quyết định phê duyệt Kế hoạch cải cách phát triển hiện đại hóa Hải quan theo giai đoạn 3 năm hoặc 5 năm.

Như vậy, qua nghiên cứu chính sách pháp luật về CCHĐH Hải quan Việt Nam cho thấy vấn đề này được Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan ban hành nhiều văn bản pháp luật, kế hoạch triển khai thực hiện theo từng giai đoạn.

2.2.3. Tình hình và yêu cầu cấp thiết cần cải cách hiện đại hóa Hải quan

Trong 10 năm 2011-2020, Hải quan Việt Nam đã có những bước tiến vượt bậc. Kết quả về CCHĐH Hải quan được thể hiện trên các lĩnh vực như: Về cải cách thể chế; Về công tác nghiệp vụ Hải quan; Về cải cách tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực; Về ứng dụng CNTT. Những kết quả CCHĐH Hải quan nêu trên đã góp phần cải thiện môi trường kinh doanh cho DN và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, góp phần quan trọng vào việc tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại; thúc đẩy tiến trình hội nhập kinh tế. Tuy nhiên, tình hình cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và CCHĐH Hải quan vẫn còn những tồn tại, hạn chế, chưa đáp ứng sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế và quá trình hội nhập của đất nước. CCHĐH Hải quan tiếp tục được đặt ra cấp thiết để đáp ứng yêu cầu, mục tiêu cải cách hiện đại hóa nền hành chính quốc gia hiện nay.

2.3. Thực tiễn hoạt động truyền thông của Hải quan một số nước trên thế giới và kinh nghiệm cho Hải quan Việt Nam

Luận án đã hệ thống hóa một số đặc điểm nổi bật về hoạt động truyền thông của Tổ chức Hải quan thế giới- World Customs Organization (WCO) và Hải quan một số nước về: bố trí bộ máy truyền thông và xây dựng chiến

lược truyền thông, về hoạt động tuyên truyền chính sách, truyền thông xây dựng hình ảnh cơ quan Hải quan, chủ động truyền thông ứng phó khủng hoảng, mở rộng các nền tảng truyền thông xã hội trực tuyến. Đồng thời liên hệ một số kinh nghiệm cho Hải quan Việt Nam.

2.4. Vai trò, tác động của báo chí đối với vấn đề cải cách hiện đại hóa Hải quan Việt Nam

Vai trò của báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam là việc báo chí truyền tải đến công chúng các thông tin về chủ trương, mục tiêu, giải pháp, lợi ích của CCHĐH; về chính sách pháp luật Hải quan; phát hiện biểu dương các điển hình tiêu biểu cũng như phản ánh những hạn chế, vướng mắc, lên án những vi phạm lợi dụng; từ đó tác động thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của công chúng, tạo sự đồng thuận trong xã hội và góp phần tham gia thúc đẩy quá trình CCHĐH Hải quan.

Trong quá trình thực hiện chức năng, vai trò của mình, báo chí thể hiện rõ nét nhất vai trò thông tin và vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam.

2.5. Khung phân tích của đề tài Luận án

Luận án tiến hành xây dựng khung phân tích báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan, làm cơ sở triển khai thực hiện khảo sát thực trạng thông tin báo chí về nội dung và hình thức; khảo sát ý kiến công chúng để đánh giá nhận thức, thái độ của công chúng; từ đó đánh giá những thành công và hạn chế của báo chí và rút ra một số giải pháp, kiến nghị để nâng cao vai trò, chất lượng của báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam.

CHƯƠNG 3:

KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THÔNG TIN VỀ CẢI CÁCH HIỆN ĐẠI HÓA HẢI QUAN TRÊN BÁO CHÍ

3.1. Nội dung thông tin về vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam

3.1.1. Báo chí chuyển tải thông tin đa dạng, phong phú về vấn đề CCHĐH Hải quan với 6 chủ đề nội dung

Luận án khảo sát trên 6 tờ báo trong thời gian 3 năm từ 1/1/2018 đến 31/12/2020, có tổng số 1328 tác phẩm báo chí về vấn đề CCHĐH Hải quan, phản ánh về 6 nhóm chủ đề nội dung thông tin chủ yếu gồm: *Chủ trương, mục tiêu CCHĐH Hải quan; Chính sách pháp luật liên quan đến Hải quan; Giải pháp, lợi ích của CCHĐH Hải quan; Điển hình tiêu biểu thực hiện CCHĐH Hải quan; Vi phạm, lợi dụng trong bối cảnh phát triển giao lưu thương mại quốc tế và quản lý hải quan hiện đại; Vướng mắc, hạn chế, kiến nghị.* Báo chí tập trung sự quan tâm nhiều nhất vào nhóm nội dung “Giải pháp, lợi ích của CCHĐH Hải quan” với 36,28 % tổng số tin bài, đứng thứ hai là nhóm nội dung “Chính sách pháp luật” có tỷ lệ tương đối cao là 20,18 %. Nhóm chủ đề “Giải pháp, lợi ích của CCHĐH Hải quan» (36,82%); «Vi phạm, lợi dụng» (11,97%). Nhóm chủ đề “Điển hình tiêu biểu trong thực hiện CCHĐH Hải quan” có lượng tin bài thấp nhất (7,45%).

3.1.2. Nội dung tác phẩm báo chí làm nổi bật hình ảnh Hải quan Việt Nam trong quá trình CCHĐH thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế

Với 527 tác phẩm báo chí có nội dung đề cập đến hình ảnh của cơ quan Hải quan và công chức Hải quan, chiếm tỷ lệ 47,3% tổng số tác phẩm về vấn đề CCHĐH Hải quan, báo chí làm nổi bật hình ảnh cơ quan Hải quan trong bối cảnh đất nước phát triển kinh tế và đẩy mạnh hội nhập quốc tế, với 2 chiều cạnh nổi bật:

Thứ nhất, báo chí đa phần phản ánh chân thực hình ảnh Hải quan Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, đổi mới tư duy quản lý tạo điều kiện thuận lợi

cho DN/người dân, khắc họa chân dung CBCC hải quan năng động, sáng tạo, tận tụy.

Thứ hai, mặc dù ít số lượng tác phẩm nhưng vẫn xuất hiện trên báo chí hình ảnh xấu về một số công chức Hải quan sai sót, tiêu cực, vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến uy tín của Hải quan Việt Nam.

3.1.3. Nội dung tác phẩm báo chí làm sáng tỏ lợi ích của CCHĐH Hải quan trong phát triển kinh tế và hội nhập; đồng thời cảnh báo nguy cơ vi phạm, lợi dụng

Đề cập 2 khía cạnh này với 370 tác phẩm, báo chí không chỉ phân tích nêu bật hiệu quả lợi ích của CCHĐH Hải quan, gắn kết chặt chẽ với cải cách nền hành chính quốc gia; mà còn phản ánh thực tế lợi dụng, vi phạm của một số DN/người dân trước sự thuận lợi của CCHĐH Hải quan, làm ảnh hưởng đến an ninh an toàn cộng đồng, vi phạm lợi ích chủ quyền quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa.

3.1.4. Nội dung tác phẩm báo chí bám sát các giai đoạn xây dựng chính sách pháp luật và ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động Hải quan

Các tờ báo trong diện khảo sát đã bám sát quá trình CCHĐH Hải quan thể hiện bằng cách chọn lọc, phản ánh thông tin ở 2 nội dung: các giai đoạn xây dựng hoàn thiện chính sách pháp luật về Hải quan và việc ứng dụng các hệ thống điện tử tự động vào nghiệp vụ Hải quan.

3.2. Hình thức chuyển tải thông tin về vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam

3.2.1. Nguồn tin của tác phẩm báo chí

Qua khảo sát cho thấy phần lớn các tác phẩm báo chí là do nhà báo khai thác từ văn bản/báo cáo/tài liệu và thu thập thông tin từ cơ quan Hải quan với tỷ lệ lần lượt là 36% và 34%. Chỉ có 8% tin bài từ nguồn tin của DN; 4% từ nguồn tin của chuyên gia; 18% có 2 nguồn tin trở lên, bao gồm kết hợp giữa nguồn tin của cơ quan Hải quan với thực tế tìm hiểu của nhà báo, kết

hợp nguồn thông tin từ cơ quan Hải quan/văn bản/tài liệu với nguồn tin từ DN.

3.2.2. Tần suất, mật độ thông tin

Tất cả 6 tờ báo trên đều đề cập các nội dung thông điệp về CCHĐH Hải quan, tuy nhiên, số lượng và tần suất xuất hiện của từng tờ báo lại có sự khác biệt rõ ràng, phụ thuộc vào mức độ quan tâm và tôn chỉ mục đích, chức năng nhiệm vụ cũng như đối tượng bạn đọc của mỗi tờ báo. Việc duy trì tần suất, mật độ thông tin CCHĐH Hải quan cho thấy sự tích cực trong chuyển tải thông tin, đây là một trong những yếu tố sẽ tác động đến công chúng về vấn đề này.

3.2.3. Thể loại báo chí về vấn đề CCHĐH Hải quan

Báo chí hầu như chỉ sử dụng thể loại báo chí thông tấn để chuyển tải nội dung CCHĐH Hải quan. Trong đó tin và bài phản ánh chiếm tỷ lệ lớn: tin là 232/1328 (17%); bài phản ánh là 885/1328 (67%). Tiếp đó là bài phỏng vấn/trích dẫn ý kiến có 120/1328 (9,%); bài nghiên cứu trao đổi/bài phân tích có 62/1328 (5%). Thể loại phóng sự/phóng sự điều tra rất ít có 29 bài (2%).

Báo chí chủ yếu sử dụng văn phong thông báo, mô tả, phân tích. Một số tin bài trong chủ đề *Chính sách pháp luật* còn nghiêng về văn phong hành chính, nặng về khai thác tài liệu, văn bản nên khô cứng, đôi khi quá chuyên sâu, chuyên ngành.

3.3.4. Chuyên trang, chuyên mục và hình thức khác

Mỗi tờ báo trong diện khảo sát có cách lựa chọn chuyên mục, chuyên trang khác nhau. Đối với 3 tờ báo in là báo HQ, báo ĐDDN, báo PLVN đều sắp xếp các tin bài về CCHĐH Hải quan ở các trang báo cố định. Đối với 3 báo điện tử là Baohinhphu.vn, báo Congthuong.vn, báo Tienphong.vn, tin bài về CCHĐH Hải quan được bố trí ở các chuyên mục liên quan đến lĩnh vực kinh tế.

3.3. Đánh giá, nhận xét chung về nội dung và hình thức chuyển tải thông tin của báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan

3.3.1. Thành công của báo chí

Về nội dung thông tin

Báo chí đã làm tốt vai trò thông tin và vai trò quản lý giám sát phản biện xã hội đối với vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam. Với 6 nhóm chủ đề, báo chí trong diện khảo sát đã chuyển tải thông tin tương đối toàn diện, phong phú về các khía cạnh của vấn đề CCHĐH Hải quan, làm sáng tỏ hình ảnh cơ quan Nhà nước (Hải quan Việt Nam) tích cực đổi mới cải cách phục vụ lợi ích của cộng đồng xã hội trong giai đoạn đất nước phát triển và hội nhập quốc tế hiện nay.

Đối với vai trò thông tin, báo chí giúp công chúng nắm bắt, hiểu rõ, nâng cao nhận thức về sự cần thiết, xu hướng tất yếu phải CCHĐH Hải quan để rút ngắn thời gian và chi phí, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho DN/người dân, nâng cao hiệu quả quản lý, thúc đẩy dòng chảy thương mại giữa Việt Nam và các nước. Phản ánh đầy đủ các khía cạnh về vấn đề CCHĐH Hải quan trong bối cảnh phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế, là báo chí định hướng dư luận xã hội hướng tới mục tiêu đồng thuận, quyết tâm hưởng ứng triển khai công tác quan trọng này.

Đối với vai trò quản lý giám sát phản biện xã hội, báo chí không chỉ phản ánh điểm sáng, điểm tích cực, báo chí cũng đã phản ánh thực tế tồn tại, bất cập trong quá trình triển khai CCHĐH Hải quan; những vấn đề vướng mắc, bức xúc cần tháo gỡ; phê phán vi phạm lợi dụng trong bối cảnh phát triển kinh tế và quản lý hiện đại nhằm cảnh báo tìm giải pháp phòng chống.

Về hình thức chuyển tải thông tin

Vấn đề CCHĐH Hải quan trên các tờ báo có tần suất mức độ chuyển tải thông tin đều đặn, thường xuyên trong 3 năm khảo sát. Thể loại báo chí sử dụng phần lớn là thể loại báo chí thông tấn đáp ứng tính thời sự, tính khách

quan, mở chuyên trang, chuyên mục phù hợp tôn chỉ mục đích và đối tượng bạn đọc.

3.3.2. Hạn chế của báo chí

Báo chí chưa thể hiện rõ rệt tính chiến đấu, tính phản biện, thể hiện ở tỷ lệ phần lớn tin bài phản ánh kết quả tích cực về CCHĐH Hải quan, còn ít lượng tin bài nêu hạn chế, vướng mắc, khó khăn, những điểm bất cập trong công tác CCHĐH Hải quan, ít phân tích các yếu tố tiêu cực, gây cản trở quá trình CCHĐH Hải quan. Chưa chú trọng phản ánh thực tế thực thi chính sách pháp luật. Chưa quan tâm phản ánh về gương điển hình tiêu biểu trong triển khai CCHĐH Hải quan.

Một số tờ báo còn hạn chế trong cách «làm nổi bật» thông tin về vấn đề CCHĐH Hải quan, do đó công chúng cần tiếp nhận thông tin từ nhiều tờ báo khác nhau thì mới có đánh giá tổng thể, chính xác về hình ảnh Hải quan Việt Nam, về công chức Hải quan trong thực thi công vụ.

Báo chí trong diện khảo sát chưa đa dạng về nguồn tin, về sử dụng thể loại báo chí, chưa tận dụng khai thác được thế mạnh của loại hình báo điện tử. Việc lan tỏa, chia sẻ thông tin trên các nền tảng mạng xã hội cũng còn hạn chế. Có sự chênh lệch về tần suất, số lượng tin bài giữa báo Hải quan và các tờ báo ngoài ngành.

3.3.3. Nguyên nhân của thành công và hạn chế của báo chí

Báo chí đã bám sát tình hình, chủ động phản ánh về vấn đề CCHĐH Hải quan. Ngành Hải quan những năm gần đây quan tâm chú trọng đến công tác truyền thông, phối hợp cung cấp chia sẻ thông tin cho báo chí. Đội ngũ nhà báo theo dõi có kiến thức, hiểu biết cơ bản về lĩnh vực này...

Tuy nhiên, một số tổ chức, cá nhân trong ngành Hải quan và doanh nghiệp/người dân chưa thực sự quan tâm, còn e ngại khi chia sẻ cung cấp thông tin cho báo chí. Nhà báo còn thiếu kỹ năng quan sát, khai thác, chưa đa dạng và sáng tạo trong tác nghiệp. Báo chí dường như còn phụ thuộc vào nguồn tin do cơ quan Hải quan cung cấp.

CHƯƠNG 4:

ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ, TÁC ĐỘNG CỦA BÁO CHÍ ĐỐI VỚI CÔNG CHÚNG VỀ VẤN ĐỀ CẢI CÁCH HIỆN ĐẠI HÓA HẢI QUAN VIỆT NAM

4.1. Khái quát về công chúng báo chí liên quan đến vấn đề cải cách hiện đại hóa Hải quan Việt Nam

Bao gồm các nhóm đối tượng chính sau: nhóm công chúng tại các cơ quan chỉ đạo, quản lý, xây dựng và thực hiện chính sách pháp luật, giải pháp về CCHĐH Hải quan; nhóm công chúng là DN/người dân trực tiếp tham gia hoạt động kinh doanh XNK liên quan đến hoạt động CCHĐH Hải quan tại các địa phương trong cả nước; nhóm công chúng tại các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương có liên quan đến hoạt động Hải quan; nhóm công chúng khác là người dân quan tâm đến hoạt động kinh tế thương mại, hội nhập quốc tế; nhóm công chúng là lãnh đạo nhà báo, là những người thực hiện hoạt động truyền thông.

4.2. Nhu cầu thông tin của công chúng và vai trò của báo chí đối với công chúng về vấn đề CCHĐH Hải quan

4.2.1. Mức độ tiếp cận thông tin, mức độ quan tâm của công chúng về vấn đề CCHĐH Hải quan

Luận án khảo sát công chúng bằng bảng hỏi với 541 phiếu thu được về: nguồn tin mà công chúng thường tiếp cận thông tin; các phương tiện thông tin đại chúng mà công chúng ưa chuộng; nội dung công chúng quan tâm về CCHĐH Hải quan. Kết hợp với phỏng vấn sâu, kết quả nghiên cứu cho thấy, báo chí có chỗ đứng trung tâm trong sự lựa chọn của công chúng khi tiếp nhận thông tin về CCHĐH Hải quan, trong đó báo điện tử và mạng xã hội được ưa chuộng hơn cả. Đối tượng công chúng là DN và lãnh đạo/công chức Hải quan là hai đối tượng công chúng đích đều có nhu cầu cần thiết của bản thân để quan tâm đến hầu hết các nội dung thông tin về vấn đề CCHĐH Hải quan trên báo chí và quan tâm ở mức độ cao.

4.2.2. Công chúng đánh giá mức độ phản ánh của báo chí về vấn đề CCHĐH Hải quan

Qua đánh giá của công chúng, báo chí cơ bản đã bám sát phản ánh đầy đủ các chủ đề nội dung thông tin về vấn đề CCHĐH Hải quan, trong đó *Thông tin chính sách pháp luật* nhận được sự quan tâm và hài lòng của công chúng về mức độ phản ánh, bao gồm cả những vướng mắc trong thực thi chính sách pháp luật. Liên hệ với lý thuyết “Sử dụng và hài lòng” cho thấy, công chúng rất quan tâm và luôn có nhu cầu biết đến những thông tin về CCHĐH Hải quan được phản ánh trên báo chí, vì đây là những vấn đề mới, làm thay đổi chuyển biến, mang lại lợi ích thiết thực và tác động trực tiếp đến hoạt động thường xuyên của cơ quan Hải quan, DN và người dân.

Tuy nhiên, công chúng cũng chỉ ra những thiếu hụt các chủ đề nội dung về vướng mắc, hạn chế trong CCHĐH Hải quan, về kinh nghiệm Hải quan trên thế giới, ít thông tin chuyên sâu, phản biện... Về hình thức chuyên tải thông tin cũng còn thiếu hấp dẫn, sáng tạo.

4.2.3. Công chúng đánh giá vai trò của báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan

Qua khảo sát công chúng bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu cho thấy về cơ bản công chúng đề cao vai trò của báo chí trong việc cung cấp thông tin kịp thời, cổ vũ khích lệ thực hiện CCHĐH Hải quan nói chung, cầu nối gắn kết giữa cơ quan Hải quan với DN/người dân và xã hội, thúc đẩy thực thi chính sách thuận lợi. Tuy nhiên, vai trò phản biện xã hội của báo chí chưa thực sự được công chúng ghi nhận, điều này cần được báo chí quan tâm chú trọng hơn nữa để đáp ứng kỳ vọng của công chúng.

4.3. Mức độ tác động, ảnh hưởng của báo chí đối với vấn đề cải cách hiện đại hóa Hải quan Việt Nam

4.3.1 Báo chí tác động nâng cao nhận thức của công chúng về vấn đề CCHĐH Hải quan

Kết quả nghiên cứu rút ra nhận xét: mức độ nhận thức của công chúng về CCHĐH Hải quan là tương đối đầy đủ và tích cực, cho thấy báo chí trong

diện khảo sát đã chuyển tải kịp thời, đầy đủ thông tin đến công chúng về vấn đề này. Báo chí đã giúp nâng cao nhận thức cho công chúng là DN và lãnh đạo/công chức Hải quan, từ đó tác động tới quá trình triển khai có hiệu quả CCHĐH Hải quan trong giai đoạn hiện nay. Khảo sát cũng chỉ ra báo chí càng phản ánh nội dung thông tin với tần suất và mức độ thường xuyên thì công chúng càng dễ tiếp nhận thông tin và nâng cao nhận thức về vấn đề đó.

4.3.2. Báo chí tác động tích cực đến thái độ, hướng tới thay đổi hành vi của công chúng về vấn đề CCHĐH Hải quan

Báo chí tác động tích cực vào thái độ, hành vi của công chúng là DN và cán bộ công chức Hải quan, thể hiện ở chỗ đại đa số những người được hỏi đều có thái độ đồng tình với các nội dung mà báo chí phản ánh về CCHĐH Hải quan. Các nội dung này được báo chí chú trọng phản ánh và được công chúng quan tâm với mức độ tương đối đồng đều và toàn diện, trong đó công chúng đặc biệt đồng tình với *Mục tiêu, giải pháp, lợi ích, Chính sách pháp luật về Hải quan*. Tuy nhiên, với một số nội dung thông tin chưa thực sự nhận được sự đồng tình cao của công chúng so với nội dung khác, nguyên nhân một phần là do những hạn chế trong khai thác nguồn tin và thiếu đa dạng trong sử dụng thể loại báo chí.

4.3.3. Mức độ tác động của báo chí vào thúc đẩy quá trình CCHĐH Hải quan Việt Nam

Luận án đi sâu khảo sát nghiên cứu 5 trường hợp điển hình, gồm: (1) *Cải cách kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu*; (2) *Vướng mắc thông quan gạo xuất khẩu*; (3) *Ngăn chặn nhập khẩu phế liệu ảnh hưởng môi trường*; (4) *Gian lận xuất xứ “đội lốt” hàng Việt Nam*; (5) *Thông tin về vi phạm, sai sót của công chức Hải quan*. Nghiên cứu các trường hợp điển hình nêu trên nhằm phân tích, đánh giá mức độ tham gia của báo chí cùng với cơ quan chức năng giải quyết, tháo gỡ các vấn đề bức xúc diễn ra trong quá trình CCHĐH Hải quan, đồng thời đánh giá báo chí thực hiện chức năng thông tin, chức năng giám sát phản biện xã hội.

Qua nghiên cứu có thể đánh giá báo chí đã thể hiện ưu thế khi đã tạo ra

du luận xã hội và có tác động đến công chúng là những lãnh đạo/cán bộ cơ quan có vị trí, thẩm quyền quyết định và điều hành các hoạt động liên quan đến CCHĐH Hải quan. Từ đó báo chí góp phần cùng các cơ quan chức năng đẩy nhanh quá trình cải cách chính sách, hoàn thiện giải pháp thực thi, giải quyết vấn đề bức xúc đang diễn ra. Tuy nhiên, báo chí vẫn còn hạn chế ở chỗ chưa hiến kế, cùng tìm giải pháp hữu hiệu, chưa đi sâu phân tích nguyên nhân chậm trễ xây dựng Nghị định về kiểm tra chuyên ngành, chưa nêu cụ thể bài học kinh nghiệm khi xảy ra tiêu cực vi phạm của một số công chức Hải quan, hoặc chưa theo đuổi tiếp quá trình hoàn thiện chính sách, giải pháp chống gian lận xuất xứ.

4.4. Đánh giá chung về vai trò, tác động của báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan

Vai trò cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức, là diễn đàn ngôn luận công khai thu hút sự quan tâm của công chúng về vấn đề CCHĐH Hải quan được công chúng đánh giá cao cho thấy thành công của báo chí. Cùng với việc nâng cao nhận thức, báo chí đã tác động tích cực đến thái độ của công chúng, thể hiện qua tỷ lệ phần lớn công chúng đồng tình về vấn đề CCHĐH Hải quan, động viên, khích lệ CCHĐH Hải quan. Vai trò, tác động của báo chí cũng được thể hiện qua việc báo chí theo sát phản ánh thực trạng bất cập, từ đó tạo ra áp lực, động lực thúc đẩy sự vào cuộc của cơ quan chức năng để giải quyết các vấn đề bức xúc diễn ra.

Bên cạnh những ưu thế trên, báo chí cũng có hạn chế khi mức độ tác động, ảnh hưởng chưa cao đối với một số trường hợp điển hình. Mong muốn của công chúng cho thấy báo chí cần phải sâu sát lẫn lộn hơn nữa trong thực tế để phát hiện, điều tra, đề cập, phân tích sâu sắc, cụ thể hơn về những hạn chế, vướng mắc, rào cản, những vi phạm lợi dụng và kiến giải vấn đề cần khắc phục để nâng cao vai trò, tác động của báo chí về CCHĐH Hải quan trong giai đoạn phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế hiện nay.

CHƯƠNG 5:

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP, KHUYẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO VAI TRÒ, CHẤT LƯỢNG CỦA BÁO CHÍ ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ CẢI CÁCH HIỆN ĐẠI HÓA HẢI QUAN THỜI KỲ PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

5.1. Một số vấn đề đặt ra

5.1.1. Nhu cầu thông tin của công chúng ngày càng cao và khẩn khe

Thông tin về vấn đề CCHĐH Hải quan gắn liền với nhu cầu mật thiết của công chúng trong giai đoạn phát triển thương mại quốc tế hiện nay, đặc biệt công chúng là cán bộ công chức Hải quan và cộng đồng DN rất quan tâm, ngày càng yêu cầu cao và khẩn khe hơn về nội dung và hình thức thông tin trên báo chí. Qua khảo sát ý kiến công chúng bằng bảng hỏi cho thấy báo chí dù có nhiều đóng góp tích cực trong truyền thông về vấn đề CCHĐH Hải quan, song vẫn bộc lộ một số hạn chế thiếu sót.

5.1.2. Xu hướng phát triển của báo chí và khả năng tác động của báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam

Báo chí hiện nay ứng dụng mạnh mẽ công nghệ, chuyển đổi số, sử dụng đa dạng phương thức truyền thông cùng các xu hướng phát triển mới như đa phương tiện, báo chí dữ liệu... Báo chí chú trọng giải pháp, đưa ra lời giải thích, chỉ dẫn, giải đáp, mang đến hy vọng và niềm tin cho công chúng.

Qua khảo sát, báo chí được công chúng xác định có sức ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động CCHĐH Hải quan, trong đó báo điện tử có ưu thế vượt trội so với truyền hình, báo in và phát thanh; đồng thời mạng xã hội được công chúng đánh giá sẽ có hiệu quả tác động về CCHĐH Hải quan.

5.1.3. Xu hướng phát triển của Hải quan trên thế giới và tác động tới CCHĐH Hải quan Việt Nam

Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) với 184 Hải quan các nước thành viên xác định mục tiêu chiến lược là Cơ quan Hải quan trở thành cầu nối hiệu quả thương mại toàn cầu, là cơ quan đi đầu trong việc cải cách thể chế và hiện

đại hoá quy trình nghiệp vụ. Hải quan một số nước phát triển như Hải quan EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Pháp, Hàn Quốc và một số nước tương đồng với Việt Nam đã đang và sẽ xây dựng cơ quan Hải quan thông minh, với phương pháp quản lý hiện đại, bộ máy tổ chức tinh gọn, áp dụng công nghệ... Đồng thời cơ quan Hải quan và bảo vệ biên giới được xác định là tuyến đầu phòng thủ của mỗi quốc gia chống lại buôn bán bất hợp pháp xuyên biên giới.

Bối cảnh trên đây đặt ra yêu cầu cho Hải quan Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách toàn diện, hiện đại hóa; hoạt động truyền thông của báo chí cũng đứng trước yêu cầu chuyển tải thông tin và thúc đẩy tiến trình CCHĐH Hải quan Việt Nam.

5.1.4. Tình hình phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế đặt ra thách thức mới đối với CCHĐH Hải quan Việt Nam

Tự do hóa thương mại là một yêu cầu tất yếu trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ trên mọi phương diện. Với mức độ tự do hóa ngày càng sâu rộng, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới dỡ bỏ gần 100% hàng rào thuế quan, tạo ra sự dịch chuyển sản xuất giữa các quốc gia nhằm mục đích hưởng ưu đãi ở mức độ cao nhất, đồng thời lưu thông hàng hóa giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ sẽ gia tăng nhanh chóng. Vấn đề toàn cầu hóa, chủ nghĩa bảo hộ, chiến tranh thương mại... vừa mang lại cơ hội, nhưng cũng tạo ra nhiều thách thức đối với kinh tế xã hội của mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Bối cảnh đó tác động, đòi hỏi Hải quan Việt Nam phải có bước cải cách đột phá từ thể chế, quy trình thủ tục, ứng dụng công nghệ mạnh mẽ và hiện đại hóa trang thiết bị, đổi mới tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực...

5.1.5. Cải cách hiện đại hóa nền hành chính Nhà nước tiếp tục được chú trọng đẩy mạnh

Mặc dù đạt được nhiều kết quả tích cực, tuy nhiên thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực vẫn còn nhiều và rườm rà, phức tạp. Trong lĩnh vực Hải quan, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có phạm vi tương đối rộng, số lượng nhiều, chưa có quy hoạch khoa học, chưa có tính ổn định cao. Lưu lượng hàng hóa XNK tăng nhanh, trong khi đó các hệ thống CNTT còn hạn chế do chưa tích hợp toàn diện, thông minh...

Công tác CCHĐH Hải quan Việt Nam ngày càng được Đảng, Nhà nước, Chính phủ quan tâm chú trọng, chỉ đạo quyết liệt và xác định là một trong những biện pháp quan trọng để góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy phát triển và hội nhập quốc tế.

5.2. Nhóm giải pháp chung nhằm nâng cao vai trò, chất lượng của báo chí đối với CCHĐH Hải quan Việt Nam

5.2.1. Đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung thông tin

5.2.1.1. Cung cấp thông tin chính xác, phong phú, đa dạng về CCHĐH Hải quan.

Thông tin báo chí về CCHĐH Hải quan phải thực sự gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh và cuộc sống của người dân, DN. Thông tin phản ánh cần đáp ứng tính thời sự, chính xác, khách quan về tình hình CCHĐH Hải quan với các chủ đề như: chính sách pháp luật; hoạt động Hải quan hỗ trợ, đồng hành với DN; giải pháp CCHĐH Hải quan; đánh giá, bình luận, chia sẻ của các chuyên gia; kinh nghiệm quốc tế, từ đó giúp cho độc giả có được cái nhìn sâu sắc hơn về tình hình và định hướng CCHĐH.

5.2.1.2. Nâng cao chất lượng nội dung truyền thông chính sách

Báo chí cần tích cực chủ động bám sát các giai đoạn trước, trong và sau khi ban hành chính sách pháp luật, quy định, quy trình liên quan đến quản lý

Hải quan, quản lý XNK, quản lý thuế. Chú trọng phát hiện những điểm mới, điểm tiến bộ về chính sách, quy định có tác động đến hoạt động quản lý Hải quan, hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, người dân cũng như hoạt động kinh tế. Theo dõi phản ánh về lợi ích, hiệu quả của chính sách pháp luật trong hoạt động sản xuất và cuộc sống, cũng như phát hiện những khó khăn vướng mắc khi áp dụng chính sách.

5.2.1.3. Gia tăng nội dung thông tin về điển hình tiêu biểu trong thực hiện CCHĐH Hải quan

Việc tăng nội dung thông tin về điển hình tiêu biểu trong CCHĐH Hải quan là báo chí đã tạo thêm niềm tin cho công chúng về nền hành chính công vụ, báo chí khơi dậy, lan tỏa những giá trị tốt đẹp đậm tính nhân văn đối với một vấn đề tưởng như chuyên ngành khô cứng, từ đó định hướng dư luận xã hội về sự cần thiết cần tiếp tục thường xuyên thực hiện CCHĐH Hải quan hướng tới môi trường kinh doanh thuận lợi cho DN/người dân, góp phần cho sự phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.

5.2.1.4. Tăng cường phát hiện, phản ánh khó khăn, hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện CCHĐH Hải quan

Báo chí cần cung cấp chuyển tải thông tin về hạn chế, vướng mắc tới cơ quan chức năng kịp thời giải đáp, tháo gỡ, thúc đẩy sửa đổi bổ sung hoàn thiện giải pháp khắc phục.

5.2.1.5. Chú trọng nội dung thông tin kiến nghị, đề xuất giải pháp thúc đẩy quá trình CCHĐH Hải quan

Nội dung này cần được báo chí tăng cường hơn, phù hợp với xu hướng phát triển báo chí giải pháp hiện nay, đáp ứng mối quan tâm của công chúng. Báo chí cần tăng cường ghi nhận, phản ánh nguyện vọng, hiến kế của người dân, tạo thành địa chỉ tin cậy để cộng đồng gửi gắm mong muốn, nguyện vọng của mình đến cơ quan chức năng những ý kiến tham gia đóng góp, kiến nghị đề xuất để nâng cao hiệu quả CCHĐH Hải quan.

5.2.1.6. Nội dung thông tin cần tăng tính đa chiều, công bằng và cân bằng

Báo chí cần chú trọng tăng lượng thông tin thực tế, phong phú, sinh động từ các địa bàn địa phương, thông tin từ cửa khẩu, khu kinh tế, khu chế xuất, hoạt động kinh tế, xuất nhập khẩu, phản ánh từ doanh nghiệp/người dân, từ chuyên gia, nhà quản lý. Tránh việc chỉ dựa vào nguồn thông tin từ văn bản tài liệu, thiếu hơi thở cuộc sống, khó thuyết phục, hấp dẫn công chúng, hiệu quả tác động sẽ giảm đi.

Sự công bằng, cân bằng trong phản ánh nội dung thông tin về CCHĐH Hải quan cũng cần được báo chí quan tâm, trên một tờ báo tránh nghiêng chỉ nêu thành tích, kết quả tích cực; hoặc có tờ báo chỉ sa đà vào những hạn chế, sai sót ở một bộ phận công chức Hải quan, tạo ra sự phiến diện khi chuyển tải thông tin.

5.2.2. Đổi mới hình thức chuyển tải thông tin

5.2.2.1. Đảm bảo tần suất thông tin định kỳ, thường xuyên về CCHĐH Hải quan trên báo chí

Với vấn đề CCHĐH Hải quan là thông tin có giá trị trong bối cảnh phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế hiện nay. Các tờ báo cần chú hơn về số lượng, tần suất tác phẩm báo chí. Đặc biệt là các tờ báo ngoài ngành cần gia tăng số lượng tin bài phản ánh về vấn đề này.

5.2.2.2. Sử dụng đa dạng các thể loại báo chí về CCHĐH Hải quan

Hiện báo chí trong diện khảo sát chủ yếu sử dụng thể loại báo chí thông tấn, trong đó chiếm tỷ lệ lớn là tin và bài phản ánh. Do đó, cần khắc phục sự chênh lệch về sử dụng thể loại và chú trọng vào các thể loại còn thiếu hụt hiện nay như: phỏng vấn, phóng sự, điều tra; bổ sung thể loại bình luận, xã luận.

5.2.2.3. Đổi mới về ngôn ngữ diễn đạt, trình bày

Báo chí cần đổi mới văn phong diễn đạt dễ hiểu, gần gũi hơn, đồng thời

thông qua sử dụng thể loại báo chí phỏng vấn, phóng sự sẽ khiến ngôn ngữ chân thực, sinh động, có cảm xúc hơn. Tăng cường sử dụng ngôn ngữ nhiều cửa thông tin như ảnh, box, đồ thị, biểu đồ...

5.2.2.4. Thiết lập các chuyên mục, diễn đàn trên báo chí về vấn đề CCHĐH Hải quan.

Các chuyên mục, diễn đàn về CCHĐH Hải quan là rất cần thiết để nhà báo, các chuyên gia, nhà quản lý, doanh nghiệp và bạn đọc cùng tham gia ý kiến, thảo luận công khai, đề xuất kiến nghị, đưa ra giải pháp khắc phục những hạn chế bất cập, từ đó gợi ý cho các cơ quan chức năng những mục tiêu, giải pháp hiệu quả hơn về vấn đề này.

5.2.2.5. Tăng cường truyền thông đa phương tiện, đa nền tảng, tăng sự tương tác với công chúng

Báo chí cần tăng cường sản xuất các sản phẩm truyền thông đa phương tiện được thiết kế một cách sáng tạo và thu hút độc giả, từ đó giúp người đọc, người nghe, người xem có thể hiểu rõ hơn về chính sách, quy trình, hiệu quả lợi ích của CCHĐH Hải quan.

5.2.2.6. Mở rộng truyền thông trên mạng xã hội và tổ chức sự kiện về vấn đề CCHĐH Hải quan

Báo chí cần duy trì và phát triển các hình thức truyền thông mạng xã hội để chia sẻ, giới thiệu các sản phẩm báo chí để công chúng dễ dàng, hứng thú khi tiếp nhận thông tin về CCHĐH Hải quan. Đồng thời tăng cường tổ chức sự kiện, giao lưu trực tuyến, hội thảo, tọa đàm để tương tác, kết nối với công chúng, đối tượng bạn đọc thân thiết của mình, từ đó gia tăng tầm ảnh hưởng và tác động của báo chí đối với công chúng.

5.2.3. Nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhà báo

Thứ nhất, nhà báo cần thường xuyên bổ sung, trau dồi kiến thức, thông tin về lĩnh vực luật pháp, kinh tế, lĩnh vực Hải quan.

Thứ hai, nhà báo cần năng động, sáng tạo khi khai thác thông tin về vấn đề CCHĐH Hải quan.

Thứ ba, nhà báo cần chú trọng tính khách quan của nội dung thông tin.

5.2.4. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan Hải quan và báo chí

Cơ quan Hải quan cần tăng cường sự chủ động cung cấp thông tin, giải đáp vướng mắc, lý giải nguyên nhân, giải pháp khắc phục để truyền tải thông điệp phát ngôn của người có trách nhiệm. Cần thực sự cầu thị lắng nghe ý kiến từ nhiều phía, từ báo chí, chất lọc tiếp thu những ý tưởng hay, ý kiến đóng góp xây dựng, kể cả những ý kiến bức xúc trái chiều, từ đó hoàn thiện chính sách và giải pháp triển khai thực hiện CCHĐH.

Cơ quan Hải quan cần tạo điều kiện để nhà báo cùng trải nghiệm, quan sát thực tế công việc của cơ quan Hải quan, thấu hiểu những khó khăn, những nỗ lực của cán bộ công chức Hải quan.

Một mặt cơ quan Hải quan tăng sự chủ động cung cấp thông tin nhưng các nhà báo cần nâng cao kỹ năng thu thập thông tin, khả năng quan sát, mô tả, diễn đạt để chuyển tải chủ đề tường như khô cứng, chuyên ngành đến với công chúng trở nên dễ hiểu, thiết thực.

5.3. Một số khuyến nghị

5.3.1. Đối với Hải quan Việt Nam

5.3.1.1. Cần nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo cơ quan Hải quan ở trung ương và địa phương

5.3.1.2. Cần đổi mới phương thức cung cấp thông tin cho báo chí

5.3.1.3. Cần gắn kết chặt chẽ với cơ quan báo chí và nhà báo

5.3.2. Đối với cơ quan báo chí

Lãnh đạo cơ quan báo chí cần thay đổi về nhận thức để xác định sự cần thiết trong việc truyền thông về CCHĐH Hải quan, bởi đây là vấn đề thời sự trong bối cảnh phát triển kinh tế và hội nhập hiện nay. Chú trọng xây dựng định kỳ Kế hoạch thông tin về lĩnh vực này. Bồi dưỡng, đào tạo kết hợp với

xây dựng và phát triển đội ngũ phóng viên, biên tập viên giỏi nghề và am hiểu lĩnh vực kinh tế, hội nhập quốc tế, đặc biệt là lĩnh vực Hải quan.

Luận án đã đưa ra khuyến nghị cụ thể đối với từng báo trong diện khảo sát.

5.3.3. Đối với đội ngũ phóng viên, biên tập viên

Cần chủ động tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về pháp luật, kinh tế, hội nhập quốc tế, các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên ngành Hải quan. Cần nắm vững kỹ năng, nghiệp vụ làm báo đa phương tiện, đa nền tảng, kỹ năng thực hiện các thể loại báo chí. Trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức người làm báo để đảm bảo thông tin chính xác, đúng tôn chỉ mục đích, khách quan, trung thực. Bởi lẽ thông tin về lĩnh vực quản lý Hải quan có thể bị tác động, xung đột lợi ích giữa cơ quan quản lý và đối tượng thực thi là người dân/DN.

5.3.4. Đối với các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp

DN cần mạnh dạn cung cấp thông tin cho báo chí, nêu cụ thể về sự cần thiết, lợi ích do CCHĐH Hải quan mang lại, kịp thời phản ánh bất cập, khó khăn, nêu đề xuất, thảo luận giải pháp khắc phục nâng cao hiệu quả.

5.4. Đề xuất mô hình thông tin báo chí về vấn đề CCHĐH Hải quan

KẾT LUẬN

Báo chí có vai trò quan trọng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế văn hóa xã hội. Công tác quản lý Hải quan và vấn đề CCHĐH Hải quan được báo chí phản ánh nhằm mang đến cho công chúng những thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về CCHĐH Hải quan, những giải pháp lợi ích của CCHĐH Hải quan đối với cải cách nền hành chính quốc gia, cải thiện môi trường đầu tư hoạt động kinh doanh sản xuất của DN/người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Thông tin báo chí về CCHĐH Hải quan được cung cấp chuyên tải tới công chúng nhằm nâng cao nhận thức, chuyển biến thái độ về sự cần thiết, giải pháp triển khai, hiệu quả lợi ích đạt được và hướng tới thay đổi hành vi của công chúng, là động lực để thúc đẩy CCHĐH Hải quan nói riêng, góp phần cải cách đổi mới nền hành chính quốc gia hiện nay.

Mặc dù cải cách đổi mới hoạt động Hải quan được đặt ra từ nhiều năm và thực hiện thường xuyên từ giữa những năm 90 của thế kỷ trước, song hoạt động CCHĐH Hải quan được triển khai mạnh mẽ từ hơn 10 năm trở lại đây kể từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020. Mục tiêu tổng quát đặt ra trong Chiến lược là “*Xây dựng Hải quan Việt Nam hiện đại, có cơ chế, chính sách đầy đủ, minh bạch, thủ tục hải quan đơn giản, hài hòa đạt chuẩn mực quốc tế, trên nền tảng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu tập trung và áp dụng rộng rãi phương thức quản lý rủi ro, đạt trình độ tương đương với các nước tiên tiến trong khu vực Đông Nam Á. Xây dựng lực lượng Hải quan đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu có trang thiết bị, kỹ thuật hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả góp phần tạo thuận lợi cho các hoạt động thương mại hợp pháp, phát triển du lịch, thu hút đầu tư nước ngoài, đảm bảo an ninh quốc gia, an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.*” Quy định tại

Luật Hải quan năm 2014 đảm bảo cơ sở pháp lý và thuận lợi trong triển khai CCHĐH Hải quan. Cùng với đó là nhiều Kế hoạch, Đề án, Chương trình được xây dựng và đưa vào thực hiện CCHĐH toàn diện hoạt động quản lý Hải quan.

Đảng và Nhà nước thường xuyên quan tâm chú trọng triển khai mạnh mẽ cải cách nền hành chính, hiện đại hóa hoạt động quản lý Nhà nước, hướng tới xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số và công dân số, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Mới đây Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định 628/QĐ-TTg ngày 20/5/2022 phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030. Chính phủ đã một lần nữa khẳng định sự cần thiết, chú trọng trong chỉ đạo triển khai xây dựng phát triển Hải quan, theo đó đã đặt ra những mục tiêu CCHĐH Hải quan cao hơn, tạo thuận lợi hơn nữa cho hoạt động thương mại, nâng cao chất lượng phục vụ người dân doanh nghiệp.

Căn cứ cơ sở pháp lý, với chức năng nhiệm vụ được Đảng Nhà nước giao cho ngành Hải quan, CCHĐH Hải quan tại Việt Nam thời gian qua đã mang lại hiệu quả to lớn thúc đẩy dòng chảy thương mại đầu tư, thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp/người dân và góp phần đẩy mạnh hội nhập của Việt Nam trong khu vực và quốc tế. CCHĐH Hải quan được xác định là hết sức cần thiết, có liên quan mật thiết đến quyền và lợi ích của DN/người dân và cả nền kinh tế. CCHĐH Hải quan tiếp tục được triển khai nhằm đáp ứng đòi hỏi từ thực tế gia tăng nhanh chóng của hoạt động giao lưu thương mại giữa Việt Nam và các nước trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn với việc thực hiện hàng loạt cam kết quốc tế.

Nhận thức vai trò quan trọng của CCHĐH Hải quan cũng như chức năng, nhiệm vụ của báo chí đối với vấn đề này, NCS đã quyết định lựa chọn nghiên cứu đề tài Luận án “Báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế”. Kết quả nghiên cứu cho thấy, báo chí đã

đạt được thành công, làm tốt chức năng thông tin sáng tỏ hình ảnh cơ quan Nhà nước nói chung, Hải quan Việt Nam nói riêng đã nỗ lực CCHĐH vì lợi ích của DN/người dân, nâng cao nhận thức, thái độ, tạo sự đồng thuận trong CCHĐH. Đồng thời báo chí quản lý giám sát phản biện xã hội thông qua phản ánh những hạn chế, bất cập, tham gia tác động vào quá trình CCHĐH giai đoạn hiện nay. Trong 2 loại hình báo chí được khảo sát thì báo điện tử có chỗ đứng quan trọng đối với công chúng khi tiếp cận thông tin về CCHĐH Hải quan cũng như công chúng đánh giá báo điện tử có ưu thế trong truyền thông về vấn đề này. Dù được công chúng đánh giá tích cực, song báo điện tử vẫn chưa phát huy hết thế mạnh của mình nên tác động thực sự chưa cao. Nhìn chung bên cạnh khẳng định vai trò, chức năng, tác động tích cực của báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan, Luận án cũng chỉ ra nhiều hạn chế, bất cập của báo chí như: thông tin chưa đa chiều, thiếu hụt tính phản biện, tính chiến đấu, thiếu sự hấp dẫn trong hình thức chuyển tải thông tin, chưa tích cực tham gia kiến giải nâng cao hiệu quả CCHĐH Hải quan.

Trên cơ sở đánh giá thành công và hạn chế của báo chí, lý giải và phân tích nguyên nhân của thực trạng này, NCS đã đưa ra một số giải pháp về đổi mới nội dung và hình thức chuyển tải thông tin về vấn đề CCHĐH Hải quan phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế, xu thế báo chí chuyển đổi số; giải pháp tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan Hải quan và báo chí; giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn và trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp của nhà báo; đồng thời khuyến nghị đối với cơ quan Hải quan, cơ quan báo chí và đội ngũ nhà báo; cộng đồng doanh nghiệp/người dân để CCHĐH Hải quan đạt hiệu quả.

Luận án “Báo chí đối với vấn đề cải cách hiện đại hóa Hải quan Việt Nam thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế” đã đạt được mục tiêu nghiên cứu là nhận diện, đánh giá thực trạng phản ánh trên báo chí về CCHĐH Hải quan trên cơ sở sử dụng lý thuyết Thiết lập chương trình nghị sự, lý thuyết Đóng

khung và lý thuyết Sử dụng và Hải lòng. NCS đã trả lời được 4 câu hỏi nghiên cứu chính của đề tài và khẳng định toàn bộ các giả thiết nêu ra là đúng, không có giả thiết nào bị loại bỏ. Cụ thể như sau:

Với câu hỏi 1 “*Thực trạng báo chí truyền tải thông tin về vấn đề CCHĐH Hải quan như thế nào?*”, kết quả nghiên cứu chứng minh cho *giả thuyết thứ nhất* là đúng “Thông tin trên báo chí (2 loại hình là báo in và báo điện tử) về CCHĐH Hải quan chủ yếu tập trung truyền tải thông tin về mục tiêu, chủ trương; giải pháp, lợi ích CCHĐH Hải quan, về chính sách pháp luật Hải quan, về điển hình tiêu biểu, do đó báo chí đóng vai trò quan trọng cung cấp thông tin nhằm tạo đồng thuận trong xã hội về vấn đề CCHĐH Hải quan trong bối cảnh đất nước phát triển và hội nhập quốc tế mạnh mẽ hiện nay.” *Giả thuyết thứ 2* cũng đã được khẳng định là đúng: Báo chí nghiêng về phản ánh thông điệp tích cực về CCHĐH Hải quan, mà chưa khai thác sâu về các khía cạnh hạn chế, khó khăn, bất cập trong thực tiễn CCHĐH Hải quan, chưa chú trọng kiến giải về vấn đề này. Về hình thức thông tin, thể loại báo chí chưa đa dạng, thiếu sự hấp dẫn sinh động chuyên sâu khi ít sử dụng thể loại phỏng vấn, thiếu vắng phóng sự, điều tra; chưa chú trọng khai thác nguồn tin từ DN, người dân - là đối tượng chịu sự điều chỉnh từ hoạt động CCHĐH Hải quan cũng như chưa được nhà báo chú trọng quan sát, ghi nhận trong thực tiễn. Việc thụ động và thiếu kỹ năng sáng tạo của nhà báo, sự chưa chủ động của cơ quan Hải quan, của DN trong việc cung cấp thông tin cho báo chí là nguyên nhân dẫn đến những hạn chế này.

Đối với câu hỏi 2 “*Tác động, ảnh hưởng của báo chí trong quá trình CCHĐH Hải quan như thế nào?*”, NCS đã tiến hành nghiên cứu và trả lời qua kết quả điều tra xã hội học bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu, đồng thời qua nghiên cứu 5 trường hợp điển hình. Kết quả đã chứng minh khẳng định *giả thuyết thứ ba* là: Công chúng tiếp cận vấn đề CCHĐH trên báo chí là xuất phát từ nhu cầu thiết yếu của bản thân, trong đó báo điện tử là PTTTĐC được

công chúng lựa chọn nhiều nhất. Báo chí là một nguồn tin quan trọng mà công chúng tiếp nhận vấn đề CCHĐH Hải quan khi được xếp vị trí thứ 2 chỉ sau nguồn tin từ cơ quan Hải quan.

Một số kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra công chúng có nhận thức tương đối đầy đủ về vấn đề CCHĐH Hải quan được báo chí phản ánh, trong đó có thông tin về chính sách pháp luật, về mục tiêu, giải pháp, lợi ích CCHĐH Hải quan. Báo chí đã tác động, ảnh hưởng tích cực tới thái độ, hướng tới thay đổi hành vi của các đối tượng công chúng là công chúng là lãnh đạo/công chức Hải quan, doanh nghiệp/người dân có liên quan đến hoạt động thương mại đầu tư. Mặt khác, công chúng chưa hài lòng về những thiếu hụt trong việc phản ánh những hạn chế, bất cập của CCHĐH Hải quan.

Luận án cũng chỉ ra báo chí càng có tần suất, mức độ phản ánh thường xuyên về CCHĐH Hải quan và có cách thức phản ánh trúng và đúng nhu cầu quan tâm của công chúng thì báo chí càng có vai trò, hiệu quả tác động, ảnh hưởng tới nhận thức, thái độ, hành vi của công chúng về vấn đề này. Đồng thời công chúng càng quan tâm đến thông tin CCHĐH trên báo chí thì báo chí càng dễ tác động tích cực tới thái độ và hướng vào tác động tới hành vi của công chúng.

NCS đã đánh giá thành công và hạn chế của các tờ báo trong diện khảo sát khi truyền tải thông tin về CCHĐH Hải quan, tham gia tác động vào CCHĐH Hải quan, làm rõ những nguyên nhân của thành công và hạn chế của báo chí, trong đó có nguyên nhân từ cơ quan Hải quan, từ cơ quan báo chí, đội ngũ nhà báo, từ phía doanh nghiệp. Đối với một số trường hợp điển hình, nổi bật trong vấn đề CCHĐH Hải quan, báo chí vừa cung cấp thông tin vừa thực hiện chức năng giám sát phản biện xã hội, góp phần cùng với cơ quan chức năng xây dựng hoàn thiện chính sách pháp luật và giải quyết vấn đề bức xúc nổi cộm trong tiến trình CCHĐH Hải quan. Tuy nhiên một số trường hợp báo chí tham gia chưa hiệu quả, chưa thể hiện rõ vai trò giám sát

phản biện xã hội đối với vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam- một vấn đề có vai trò quan trọng trong thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế.

Câu hỏi 3 “*Báo chí đứng trước những vấn đề gì đang đặt ra khi truyền thông về vấn đề CCHĐH Hải quan thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế và giải pháp gì để nâng cao vai trò, chất lượng của báo chí về CCHĐH Hải quan?*”, NCS trả lời thông qua việc đánh giá những thời cơ, thách thức trong hoạt động CCHĐH của Hải quan Việt Nam trong xu thế cải cách nền hành chính quốc gia và mục tiêu cải cách mạnh mẽ của Hải quan trên thế giới; xu hướng phát triển của báo chí truyền thông hiện nay và mức độ tác động đối với vấn đề CCHĐH Hải quan. NCS đã đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng của báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra một số vấn đề từ thực tiễn báo chí có ảnh hưởng đến hoạt động truyền thông về CCHĐH Hải quan như: kiến thức kỹ năng của nhà báo về vấn đề mang tính liên ngành giữa chính trị, pháp luật, kinh tế; sự chủ động từ phía cơ quan Hải quan cũng như trách nhiệm của doanh nghiệp/người dân khi tham gia thảo luận, kiến giải về vấn đề này. Qua kết quả nghiên cứu đã chứng minh được *giả thuyết thứ tư*, đó là cần phải có giải pháp nâng cao hơn nữa vai trò, chất lượng của báo chí đối với vấn đề CCHĐH Hải quan, đặc biệt trong xu thế phát triển của báo chí hiện đại và bối cảnh phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước cũng như tiến trình cải cách đổi mới của Hải quan Việt Nam và Hải quan trên thế giới.

CCHĐH Hải quan Việt Nam được triển khai trên phạm vi rộng, với nhiều nhóm đối tượng công chúng, trong đó có nhóm công chúng là cán bộ công chức Hải quan, các cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp/người dân, chuyên gia, nhà quản lý trong lĩnh vực kinh tế, công chúng xã hội quan tâm đến lĩnh vực quản lý Hải quan. Các cơ quan báo chí có đối tượng bạn đọc gần với lĩnh vực kinh tế sẽ liên quan đến vấn đề CCHĐH Hải quan. Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, NCS chỉ lựa chọn khảo sát một số mẫu có

tính đại diện, mang tính khái quát như khảo sát công chúng là DN/người làm thủ tục hải quan, phỏng vấn sâu một số lãnh đạo/cán bộ Hải quan, chuyên gia, nhà báo- đây là những đối tượng công chúng liên quan mật thiết tới vấn đề CCHĐH Hải quan. NCS chưa thể đi sâu phân tích, phỏng vấn được nhiều nhóm đối tượng công chúng khác nhau cũng như chưa thể đánh giá sâu về vai trò, hiệu quả truyền thông về CCHĐH Hải quan trên mạng xã hội, trong khi đây là kênh truyền thông được công chúng ưu chuộng khi tiếp cận thông tin về CCHĐH Hải quan. Bên cạnh đó các cơ quan Hải quan trên thế giới hiện nay cũng chú trọng truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội bên cạnh việc dựa vào kênh báo chí truyền thống. Việc mở rộng hướng nghiên cứu này trong tương lai cũng có thể là hướng đi tiếp theo của NCS để bổ sung và hoàn thiện hơn nữa kết quả nghiên cứu của đề tài này.

Đề tài Luận án trong phạm vi giới hạn về số lượng tờ báo và thời gian khảo sát cũng như đối tượng khảo sát công chúng tập trung vào doanh nghiệp/người dân và lãnh đạo/công chức Hải quan tại một số địa bàn, mà chưa mở rộng đến tất cả các địa bàn có hoạt động giao lưu thương mại quốc tế, do đó không tránh khỏi những hạn chế. Tuy nhiên điều này cũng mở ra những hướng nghiên cứu tiếp theo trong tương lai cho NCS với phạm vi khảo sát rộng hơn đối với vấn đề CCHĐH Hải quan Việt Nam, hoặc đối với những hoạt động, chính sách công có tác động mật thiết tới quyền và lợi ích của cộng đồng nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm về lý luận và thực tiễn truyền thông một cách hiệu quả cho các vấn đề được các cơ quan hành chính Nhà nước triển khai./.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Vũ Thị Ánh Hồng (2021), “Thông điệp báo chí về cải cách hiện đại hóa Hải quan Việt Nam”, *Tap chí Người Làm Báo* (451), tr. 58-60.

2. Vũ Thị Ánh Hồng (2022), “Communication about Vietnam Customs modernization and reform through studying the public”, *The first international Conference on the issues Social Sciences and Humanities, University of Social Sciences and Humanities, Hanoi National University Publishing House*, pp. 341-358, ISBN 978-604-9990-98-4

3. Vũ Thị Ánh Hồng (2023), “The press to customs reform and modernization in Vietnam: Approach from the press type”, *Latin American 4th International Congress on Social Sciences and Humanities, Rio de Janeiro, Brazil*, pp. 44-56, ISBN 978-625-367-020-7.